

Số: 2623/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, địa chỉ Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Chiến 3.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Chiến (phụ lưu cấp 1 của sông Đà).
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiều 3°.

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X (m)	Y(m)
1	Tim tuyến đập	2376017	508462
2	Tim cửa lấy nước	2375852	508377
3	Nhà máy thủy điện	2375832	508404
4	Cửa xả sau nhà máy	2375801	508426

5. Chế độ khai thác: chế độ khai thác, sử dụng nước của nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3 phụ thuộc hoàn toàn vào chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 3,1MW; lưu



lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là  $47,51\text{m}^3/\text{s}$ .

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Chiến 3 là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, đập được xây dựng trên suối Chiến dẫn nước bổ sung vào kênh xả sau nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, nước trên kênh xả sau khi được bổ sung đi qua bể chứa và dẫn vào nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3 để phát điện. Nước sau phát điện được trả lại suối Chiến tại vị trí cách tuyến đập khoảng 0,35km.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung tại Điều 1 của Giấy phép này khi công trình thủy điện Nậm Chiến 3 được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định và quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

4. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn  $0,97\text{m}^3/\text{s}$  và trường hợp Nhà máy ngừng phát điện thì còn phải xả nước từ bể chứa Nậm Chiến 3 về hạ lưu với lưu lượng không nhỏ hơn  $0,09\text{m}^3/\text{s}$  để bảo đảm việc cấp nước cho công trình thủy lợi bản Chiến; khi Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du thì công trình thủy điện Nậm Chiến 3 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

5. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý công trình thủy lợi bản Chiến, đơn vị quản lý vận hành các hồ chứa phía thượng và hạ lưu trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, đảm bảo dòng chảy tối thiểu hạ du và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Chiến.

6. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu qua tràn và sau bể chứa Nậm Chiến 3; lắp đặt camera giám sát việc xả dòng chảy tối thiểu tại tuyến đập và sau nhà máy; thực hiện việc đo đặc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, theo dõi việc vận hành của nhà máy Nậm Chiến 2 để phối hợp điều chỉnh chế độ vận hành của nhà máy Nậm Chiến 3 cho phù hợp; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.



8. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng, tài sản của nhân dân và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi có công trình.

9. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên suối Chiến ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy khi bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

12. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Chiến 3.

**Điều 3.** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2018.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP (02), TNN (02).

*[Chữ ký]*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*[Chữ ký]*

**Lê Công Thành**